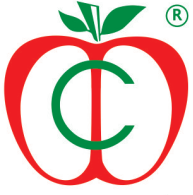


**CONG THANH
GROUP**



CÔNG THANH MANG LẠI THÀNH CÔNG
CONG THANH BRINGS SUCCESS

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2017



MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	04
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	16
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	22
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	34
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42
QUẢN TRỊ CÔNG TY	46
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	54





CONG THANH
GROUP

CONG THANH
GROUP
VƯỜN TỚI NHỮNG TÂM CẢO
LEADING TO THE HIGHS

THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



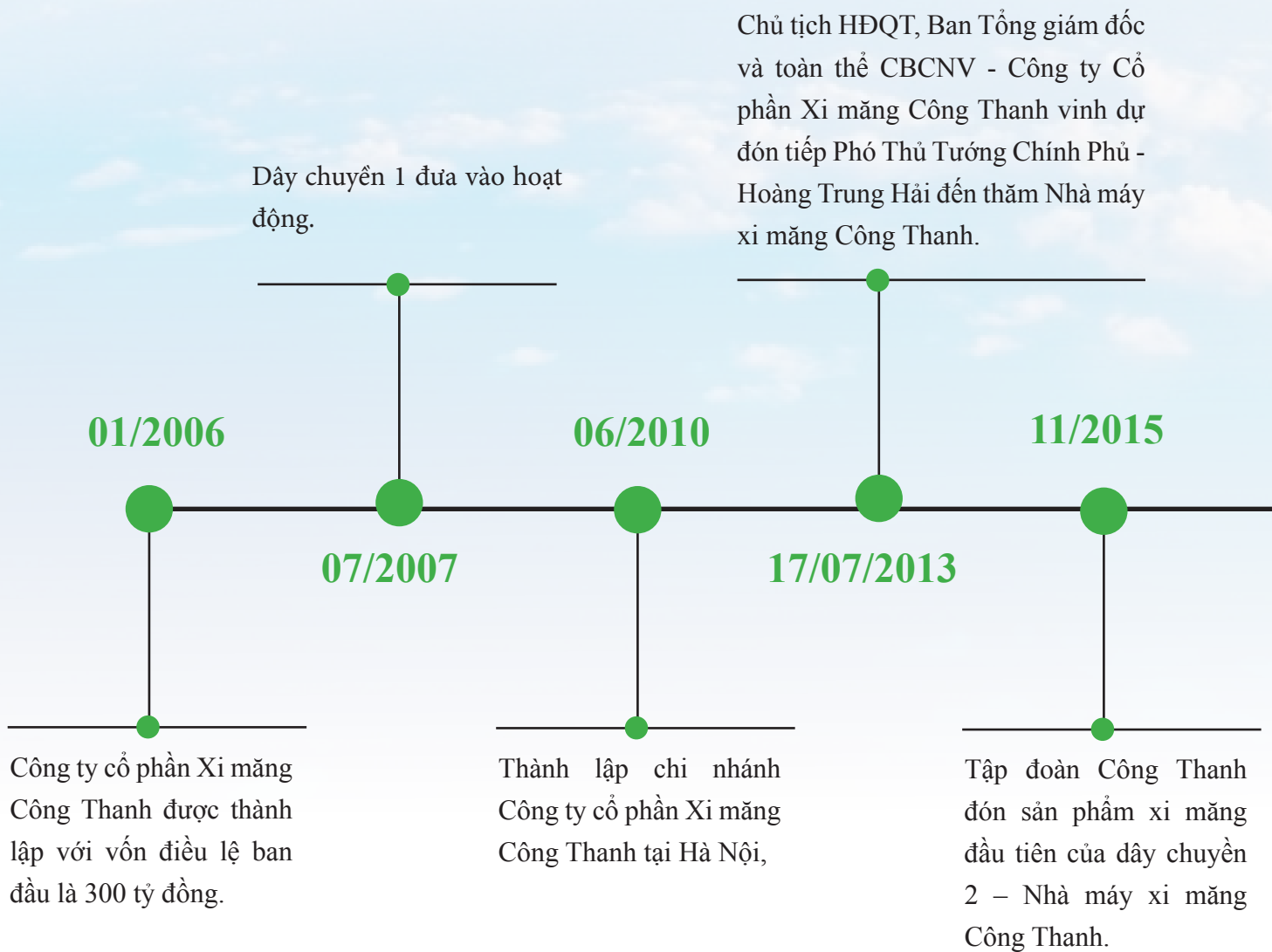


CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH
Tên tiếng Anh : CONG THANH CEMENT JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu : CTL
Giấy CN ĐKDN : 0304186356 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 24/12/2015
Vốn điều lệ : 2.000.000.000.000 VNĐ
Vốn góp của chủ sở hữu : 900.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ : Thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại : (0237) 3977 502
Số fax : (0237) 3977 503
Website : www.congthanhgroup.com
Email : contact@congthanhgroup.com

QUÁ TRÌNH

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Chính thức khánh thành
dây chuyền 2 – Nhà máy
Xi măng Công Thanh
với công suất 12.500
tấn clinker/ngày tại thôn
Tam Sơn, xã Tân Trường,
huyện Tĩnh Gia, tỉnh
Thanh Hóa.

Công ty đẩy mạnh, phát
triển mạng lưới phân
phối trong nước và xuất
khẩu.

27/12/2015

05/2016

2017

Công ty ký hợp đồng vận
tải xi măng Công Thanh
độc quyền với Tổng Cục
Đường sắt Việt Nam để
đưa sản phẩm xi măng
Công Thanh đến tất cả
các tỉnh thành trên cả
nước.

NGÀNH NGHỀ

ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Bán mô tô, xe máy
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Bán buôn than đá và các loại nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Xi măng: Các sản phẩm Xi măng Công Thanh đa dạng về chủng loại và chất lượng. Các sản phẩm chủ lực Xi măng Công Thanh PCB30 và PCB40 với độ mịn cao, phát triển cường độ sớm, đáp ứng mọi điều kiện thi công. Sản phẩm Xi măng xá công nghiệp phù hợp cung cấp cho các đơn vị sản xuất bê tông chất lượng cao, bê tông chuyên dụng cho các dự án. Sản phẩm xi măng Công Thanh đáp ứng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và TCVN 6260:2009. Các sản phẩm xi măng bao gồm:

- Xi măng Portland Công Thanh đa dụng PCB40, dân dụng PCB40
- Xi măng Portland PC30, PC40 và PC50
- Xi măng Công Thanh Bền Sunphat PCB40
- Xi măng Portland hỗn hợp ít tỏa nhiệt
- Các sản phẩm xi măng khác đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng quốc tế (như Type I, Type IP) nhằm phù hợp với từng tiêu chuẩn quốc gia và hạng mục công trình



Clinker PC50: Sản phẩm đạt TCVN 7024:2013. Hiện Công ty đã xuất khẩu được clinker ra thị trường nước ngoài. Công ty phấn đấu trở thành một trong những nhà cung cấp clinker hàng đầu Việt Nam, đẩy mạnh hơn nữa mạng lưới tiêu thụ khu vực miền Nam và thị trường xuất khẩu, khu vực có nhu cầu cực lớn về clinker.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Công ty cổ phần xi măng Công Thanh hiện diện trên mọi miền Đất Nước. Trong đó:
- Miền Bắc: Địa bàn các tỉnh từ Thanh Hóa đến Lào Cai.
- Miền Trung: Địa bàn các tỉnh từ Quảng Bình vào Ninh Thuận.
- Miền Nam: Các tỉnh, thành phố miền Đông, Tây Nam bộ và Tây Nguyên.
- Riêng tại TP.HCM, có mặt trên khắp các quận, huyện thuộc Thành phố.

ĐỊNH HƯỚNG

PHÁT TRIỂN

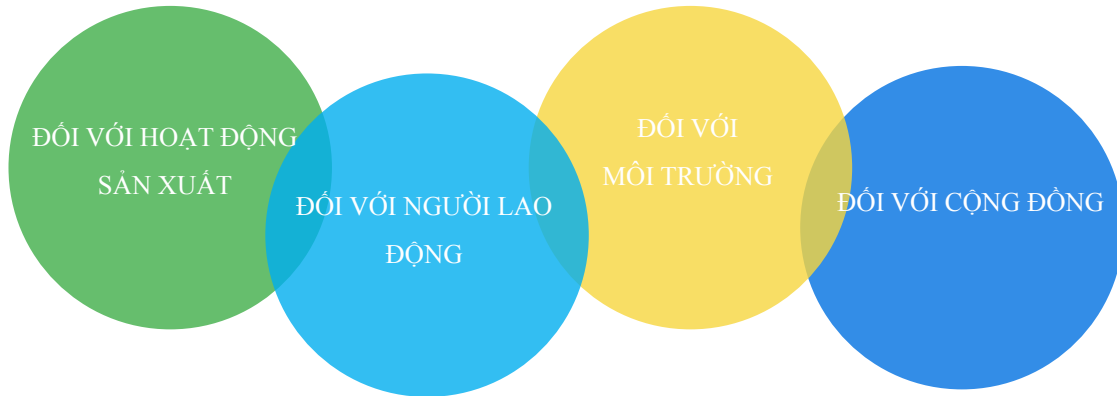
MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Với định hướng đưa Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh “Mang lại thành công”, mục tiêu hàng năm của Ban lãnh đạo là nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, tối đa hóa hiệu quả hoạt động trong mọi lĩnh vực đồng thời đảm bảo định hướng phát triển bền vững của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua các hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhằm đáp ứng sự phát triển của Công ty trong tương lai.
- Xây dựng chiến lược thu mua, dự trữ nguyên vật liệu, thành phẩm hợp lý nhằm cắt giảm chi phí hoạt động, hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh.
- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu Xi măng Công Thanh bằng các biện pháp như tiến hành nghiên cứu thị trường nhằm thâm nhập vào các phân khúc, thị trường tiềm năng. Đồng thời, cải thiện công tác chăm sóc khách hàng để duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ.
- Tăng cường tìm kiếm đối tác nhằm đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm xi măng Công Thanh ra thị trường nước ngoài.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Quy trình sản xuất sản phẩm không gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty, tạo môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành đối với người lao động. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình sản xuất.

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

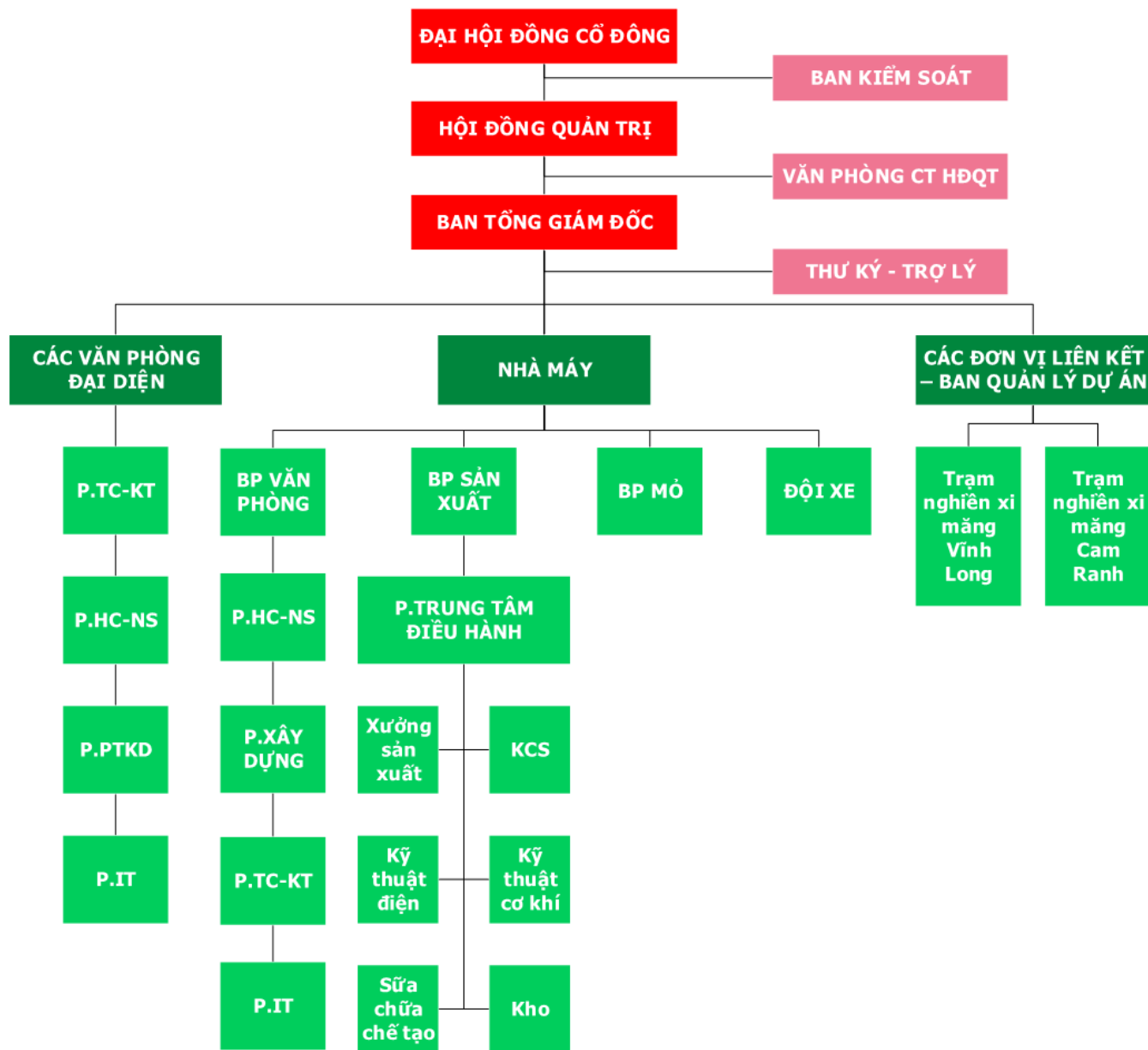
Đảm bảo các quy chuẩn về xử lý chất thải nguy hại, tránh gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh địa bàn hoạt động của Công ty. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện nhằm chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng. Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm góp phần đảm bảo việc làm cho người dân địa phương, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Thanh Hóa.

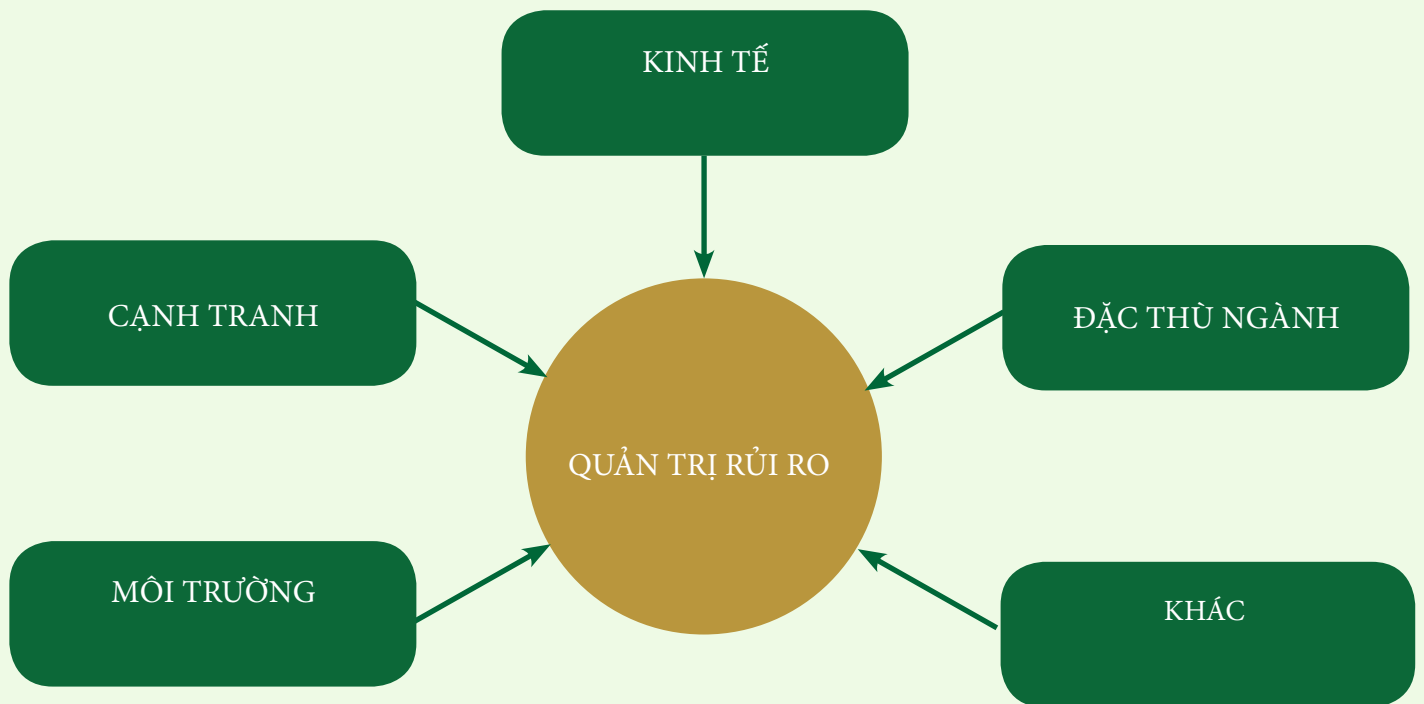
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÁC NHÂN TỐ

RỦI RO



KINH TẾ

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam có nhiều sự chuyển biến tích cực. Các quốc gia đều giữ được sự tăng trưởng ổn định, ngay cả những quốc gia Châu Âu hay Nhật Bản – các nước những năm qua có tốc độ tăng trưởng không ổn định cũng đã cho thấy những dấu hiệu khởi sắc. Các hoạt động kinh tế đều được ghi nhận khả quan hơn so với dự đoán ban đầu. Tăng trưởng kinh tế năm 2017 ấn tượng với con số 6.81% cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây phần lớn đến từ 6 tháng cuối năm. Các tổ chức quốc tế và Ngân hàng thế giới đều đặt niềm tin tăng trưởng vào năm 2018 khi nâng mức dự báo tăng hơn 0,5% so với dự báo năm 2017. Sự tăng trưởng của nền kinh tế vĩ mô góp phần không nhỏ đến sự phát triển của toàn ngành xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng xi măng nói riêng.

Bên cạnh đó, hoạt động nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm của Công Thanh chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ khác, đặc biệt là đồng USD. Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình biến động tỷ giá USD/VND để phục vụ cho quá trình sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra các nước. Đồng thời, Công ty cũng xem xét yếu tố về lãi suất cho vay để đưa ra những ứng phó và biện pháp thích hợp nhằm duy trì kết quả hoạt động kinh doanh tích cực.

PHÁP LUẬT

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật và văn bản dưới luật có liên quan như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... Trong thời gian sắp tới, hệ thống văn bản luật tại Việt Nam sẽ có những thay đổi. Đây vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức với Công Thanh vì Chính phủ hướng tới xây dựng một hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học, nhằm xây dựng môi trường lành mạnh thu hút và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó cũng có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến Công ty trong việc nắm bắt và chấp hành. Vì vậy, Công Thanh luôn cập nhật và theo sát những điều chỉnh từ môi trường pháp luật, để tránh vi phạm các quy định không đáng có.

ĐẶC THÙ NGÀNH

Năm 2017, mức độ cạnh tranh giữa các hãng xi măng ngày càng khốc liệt để tranh giành thị phần trong nước cũng như xuất khẩu. Bên cạnh đó, với sự hợp nhập mạnh mẽ, các tập đoàn xi măng của các nước ASEAN, đặc biệt là Thái Lan, Indonesia, Malaysia tăng cường mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp xi măng Việt Nam, gia tăng đầu tư để chiếm lĩnh thị trường, thị phần. Không những thế, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật những năm gần đây, công nghệ xây dựng phát triển mạnh và ứng dụng những vật liệu thay thế xi măng như kính cường lực, gỗ, composit, ... tạo ra những áp lực và khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất xi măng như Công Thanh. Mặt khác, giá nguyên nhiên liệu đầu vào chính để sản xuất xi măng như Than, dầu, điện, ... dự báo có xu hướng tăng, gây áp lực lớn làm tăng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong công tác quản lý, công ty thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí, tránh lãng phí.

Ngành xi măng chịu nhiều tác động từ việc triển khai các quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng và quá trình thăm dò, khai thác nguyên liệu sản xuất xi măng, diễn biến của thị trường bất động sản, các sự cố nằm ngoài kiểm soát trong vận hành dây chuyền máy móc thiết bị, ...

MÔI TRƯỜNG

Trong thời gian gần đây, vấn đề môi trường là một trong những vấn đề được dư luận quan tâm nhất, chính vì thế Công ty luôn nỗ lực và tiếp tục đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng trong hoạt động sản xuất xi măng. Trong quá trình sản xuất, việc xử lý chất thải, khí thải, nước thải,... như thế nào để tránh gây ra ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động cũng như cộng đồng xung quanh khu vực nhà máy là một vấn đề được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện tăng trưởng phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và lợi ích xã hội, Công ty đặc biệt rất quan tâm đến những vấn đề về xử lý chất thải, tái sử dụng. Quá trình đô thị hoá nhanh làm cho các vị trí nhà máy, trạm nghiền xi măng ngày càng trở nên nhạy cảm về các vấn đề môi trường, yêu cầu sản xuất sạch, xanh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên không tái sinh để phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức được trách nhiệm giảm thiểu tối đa nguồn CO₂, bụi và nước thải khi sản xuất để duy trì môi trường xanh, sạch, đẹp và tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

KHÁC

Bên cạnh những rủi ro chính thì quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ,... Để phòng ngừa và hạn chế tác động nếu có, Công ty luôn đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu trong các nhà máy, xưởng sản xuất,... và định kỳ tổ chức các buổi tập huấn phòng chống cháy nổ, nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho công nhân. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



CÔNG THẠNH
GROUP

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



“
TÌNH HÌNH HOẠT
ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH”



Theo thông tin từ Bộ Xây dựng, năm 2017, cả nước có thêm 3 dây chuyền sản xuất xi măng đi vào vận hành, với công suất thiết kế 9,1 triệu tấn xi măng/năm, nâng tổng số dây chuyền xi măng hiện có lên con số 83, với tổng công suất cả năm đạt 98,56 triệu tấn. Như vậy, so với sản lượng tiêu thụ của năm 2017 là 80 triệu tấn, ngành xi măng vẫn dư khoảng hơn 18 triệu tấn sản phẩm. Điều này đã làm gia tăng sức ép cạnh tranh tại thị trường nội địa, khiến cho các công ty xi măng Việt Nam gặp không ít thách thức về bài toán tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

Với những biến động của thị trường năm 2017 đã tạo nên những biến động nhất định cho Công ty trong năm qua.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2017 /2016
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.234.041	3.381.504	151,36%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.826.789	3.208.685	175,65%
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	407.252	172.819	42,44%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.732	2.921	168,65%
5	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	649.146	876.705	135,06%
6	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	137.897	223.197	161,86%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	106.019	95.692	90,26%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	Triệu đồng	(484.078)	(1.019.854)	-
9	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(44.611)	(11.265)	-
10	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(528.689)	(1.031.119)	-
11	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(528.689)	(1.038.344)	-
12	EBITDA	Tỷ đồng	360,55	139,41	-

Trước bối cảnh trên, Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh vẫn đạt được mức tăng trưởng doanh thu tốt. Cụ thể, doanh thu thuần của Công ty tăng 1.147 tỷ đồng, đạt 151,36% so với cùng kỳ năm 2016, đạt mức 3.382 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao đạt 139,41 tỷ đồng, đạt 38,67% so với cùng kỳ. Do trong những năm đầu tiên thực hiện đầu tư, vận hành Dây chuyền sản xuất mới, Công ty phải sử dụng nhiều chi phí xây dựng cơ bản và quảng bá sản phẩm. Mặc dù doanh thu tăng trưởng 151,36% nhưng chi phí phải trả còn khá cao, dẫn đến lợi nhuận trong kỳ không đạt như kỳ vọng. Tuy nhiên, khi dây chuyền đi vào sản xuất ổn định, hứa hẹn sẽ giúp nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và mang lại nguồn thu nhập lớn cho Công ty.

TÌNH HÌNH

TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	2017/2016
1	Tổng tài sản	14.116.892	13.921.490	98,61%
2	Doanh thu thuần	2.234.041	3.381.504	151,36%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(484.077)	(1.019.854)	-
4	Lợi nhuận khác	(44.611)	(11.265)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(528.689)	(1.031.119)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(528.689)	(1.038.344)	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2016	2017
I	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,32	0,34
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,16	0,21
II	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	97,75%	105,54%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-	-
III	CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	vòng	6,58	9,49
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	vòng	0,16	0,24
IV	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	-	-
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	-	-
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần phổ thông: 90.000.000 cổ phần

Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 90.000.000 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 VNĐ

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 28/03/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.045	84.907.400	94,34%
	- Tổ chức	3	9.040.000	10,04%
	- Cá nhân	1.042	75.867.400	84,30%
2	Cổ đông nước ngoài	5	5.092.600	5,66%
	- Tổ chức	1	4.502.000	5,00%
	- Cá nhân	4	590.600	0,66%
TỔNG CỘNG		1.050	90.000.000	100%

Các giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

TỔ CHỨC

VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (đến 19/05/2017)
4	Phạm Đức Hùng	Thành viên HĐQT
5	Jiang Wen	Thành viên HĐQT (đến 19/05/2017)

Ông NGUYỄN CÔNG LÝ – Chủ tịch HĐQT

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	51.481.827 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Bà NGUYỄN THỊ MAI THẢO – Thành viên HĐQT

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	9.000.000 cổ phiếu

Ông NGUYỄN TUẤN ANH - Thành viên HĐQT (Đến ngày 19/05/2017)

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	5.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Ông PHẠM ĐỨC HÙNG – Thành viên HĐQT

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Ông JIANG WEN – Thành viên HĐQT (Đến ngày 19/05/2017)

Quốc tịch	Trung Quốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	400.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Thuận	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Phó TGD
3	Mai Văn Thanh	Phó TGD (đến 01/06/2017)
4	Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD



Ông NGUYỄN VIỆT THUẬN – Tổng Giám đốc

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Bà NGUYỄN THỊ DẠ THẢO - Phó Tổng giám đốc

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	2.431.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Ông MAI VĂN THANH- Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/06/2017)

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu Silicat
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Ông NGUYỄN TUẤN ANH - Phó Tổng Giám đốc

Xem thông tin trên Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Khuê Phong	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hạ	Kiểm soát viên
3	Đỗ Quỳnh Khánh An	Kiểm soát viên

Ông NGUYỄN KHUÊ PHONG – Trưởng BKS

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	100.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Bà NGUYỄN THỊ HẠ - Kiểm soát viên

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kế toán - kiểm toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

Bà ĐỖ QUỲNH KHÁNH AN – Kiểm soát viên

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Kế toán – Kiểm toán
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phiếu

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2017

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	1.295	100%
1.	Trình độ trên đại học	1	0,08%
2.	Trình độ đại học	354	27,34%
3.	Trình độ cao đẳng, trung cấp	417	32,2%
4.	Lao động phổ thông	523	40,39%
B	Theo bộ phận	1.295	100%
1	Bộ phận trực tiếp	892	68,88%
2	Bộ phận gián tiếp	403	31,12%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.059.799	7.288.792



TẬP ĐOÀN CÔNG THÀNH HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2017



CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Đối với cán bộ, công nhân viên trực tiếp sản xuất, Công ty luôn đảm bảo trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc thân thiện, mang tính cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân người lao động.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đánh giá cao tầm quan trọng của công tác tuyển dụng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty tiến hành dự báo và lập kế hoạch tuyển dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng quy trình tuyển dụng cùng với yêu cầu công việc sao cho phù hợp với từng vị trí. Ngoài ra, phương thức tuyển dụng được đổi mới liên tục để tối ưu việc tuyển được những ứng viên có năng lực, phẩm chất, khả năng hội nhập tốt,... Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách ưu tiên xem xét điều chuyển thăng chức cho ứng viên nội bộ dựa vào năng lực thực hiện công việc trước đây của nhân viên đó.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Xác định rõ vai trò của việc đào tạo đối với vấn đề nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh luôn có những biện pháp khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời, Công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên sâu cho công nhân. Bên cạnh việc đào tạo tại chỗ thường niên trong nhà máy, các trường Đại học. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục mở rộng việc đào tạo tiêu chuẩn ISO.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

Chính sách lương - thưởng là một trong những chính sách cơ bản giúp Công ty thu hút, duy trì và giữ chân người lao động đặc biệt là lao động giỏi. Công ty xây dựng chính sách lương thưởng minh bạch, rõ ràng, phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận và đảm bảo đời sống cho người lao động.

Lương: Công ty luôn tuân thủ chính sách về lương cơ bản nhằm đảm bảo các chính sách phúc lợi xã hội theo quy định của Luật Lao động. Bên cạnh đó, tùy theo hiệu quả và lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, người lao động được chi lương bổ sung vào các dịp lễ, Tết, hoặc tháng lương 13.

Thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất và chất lượng công việc, Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, đồng thời trích lập quỹ khen thưởng cuối năm dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh.

Chính sách phúc lợi: Công ty thực hiện Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Luật Lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao, các chương trình du lịch nghỉ dưỡng,... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho tập thể người lao động.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

- Quá trình sản xuất xi măng bao gồm các nguyên liệu như đá vôi, đất sét nên Công ty luôn tự ý thức sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên này hợp lý.
- Chất lượng của xi măng thành phẩm phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của clinker. Theo đó, yêu cầu kỹ thuật của đá vôi dùng để sản xuất clinker phải đáp ứng theo tiêu chuẩn hiện hành. Công ty luôn thực hiện việc kiểm soát chất lượng và khối lượng nguyên vật liệu đầu vào, định mức nguyên vật liệu cho từng đơn vị sản phẩm để đảm bảo chất lượng cho xi măng thành phẩm, đồng thời tránh lãng phí nguồn nguyên liệu.
- Ngoài ra, hàng tháng, Công ty đều kiểm tra lượng nguyên vật liệu thực tế sử dụng và định mức quy định để tiến hành điều chỉnh kịp thời.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn xác định con người là giá trị sức mạnh cốt lõi, hình thành nên văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên. Vào các ngày lễ kỉ niệm lớn như Tết Nguyên Đán, Ngày Lễ chiến thắng và quốc tế lao động 30/04 & 01/05, Ngày Quốc Khánh 02/09, Tết Dương Lịch 01/01, Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/03 (Âm Lịch) Công ty đều thực hiện chế độ nghỉ và thưởng cho CBCNV theo đúng quy định. Chị em CBCNV nữ sẽ nhận được quà tặng và lời chúc mừng trong các dịp lễ 08/03 và 20/10. Con em của CBCNV trong Công ty vào dịp lễ thiếu nhi 1/6 cũng được hưởng những phúc lợi tương ứng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng Quỹ học bổng để hỗ trợ cho con CBCNV có thành tích học tập xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn.

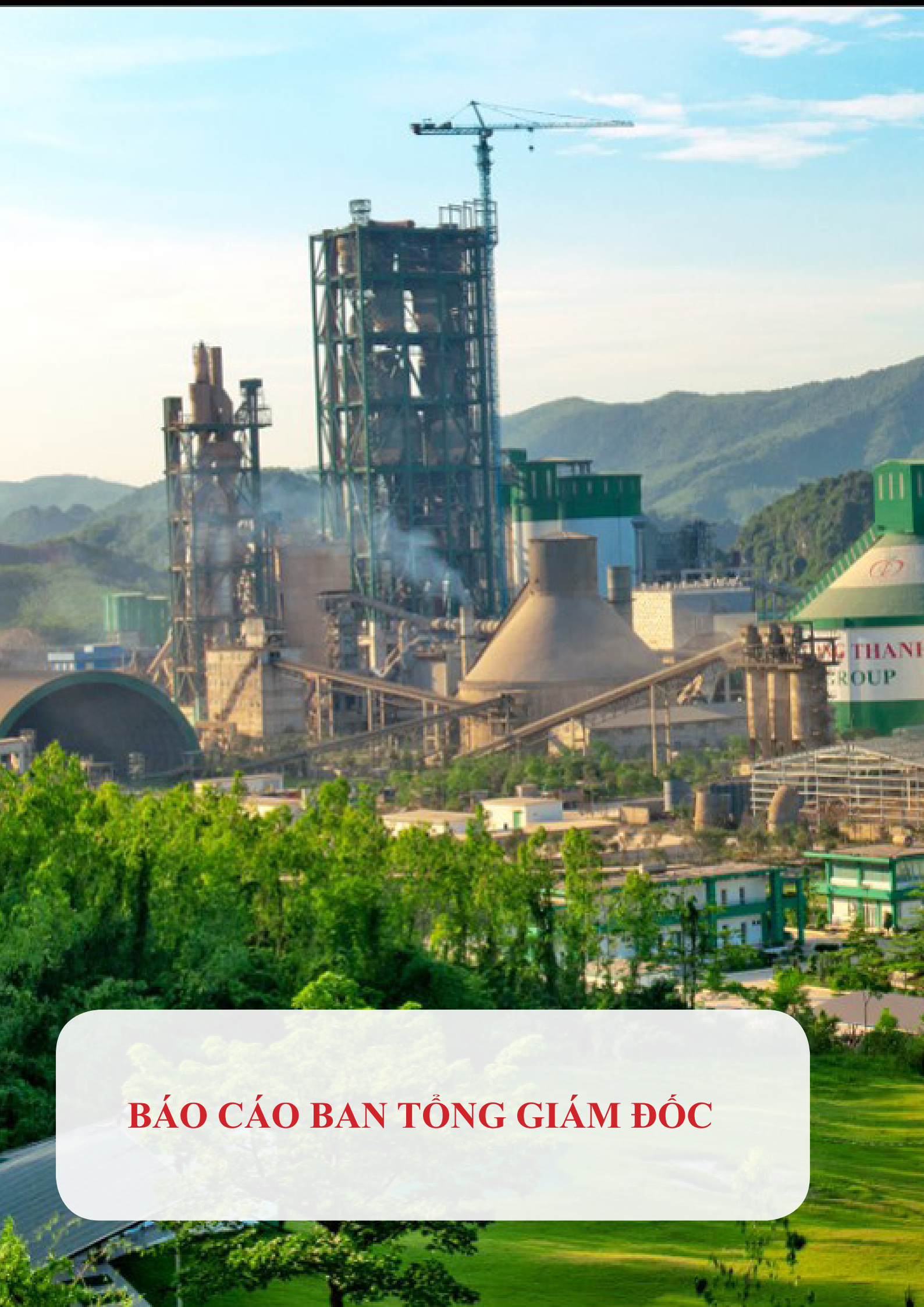
BÁO CÁO ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thực hiện chia sẻ trách nhiệm xã hội với cộng đồng địa phương thông qua các chương trình tình nguyện, các chương trình từ thiện do Công ty hoặc địa phương tổ chức. Năm 2017, Công ty đã tặng 400 tấn xi măng cho 4 huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa để góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới. Trong năm qua, dù tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn tham gia các hoạt động như quyên góp vì đồng bào ở những vùng thiên tai, hiến máu nhân đạo, đóng góp xây nhà tình thương,... với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện truyền thống tốt đẹp về tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của pháp luật và của địa phương nên trong năm vừa qua.





BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐÁNH GIÁ

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2017, Công Thanh đẩy mạnh xuất khẩu xi măng và Clinker ra thị trường nước ngoài. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 3.382 tỷ đồng tăng 51,36% so với cùng kỳ năm 2016, doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.188 triệu đồng với mức tăng trưởng 68,59%.

Tuy nhiên do sự hội nhập mạnh mẽ với các doanh nghiệp xuất khẩu xi măng từ các nước khác, giá vốn hàng bán tăng cao tác động mạnh đến kết quả kinh doanh trong năm của công ty. Trong những năm đầu tiên vận hành Dây chuyền sản xuất mới, Công ty phải chi nhiều cho việc giới thiệu sản phẩm ra thị trường nên kết quả kinh doanh của Công ty chưa ghi nhận những bước tăng trưởng cao. Nhưng trong tương lai gần, khi dây chuyền đi vào sản xuất ổn định, hứa hẹn sẽ giúp nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và mang lại nguồn thu nhập tích cực cho Công ty.

ĐÁNH GIÁ

VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	% 2017/2016
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	739.167	812.046	109,86%
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	13.377.724	13.109.444	97,99%
3	Tổng tài sản	Triệu đồng	14.116.892	13.921.490	98,62%
4	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	2.420.345	2.370.445	97,94%
5	Nợ dài hạn	Triệu đồng	11.429.717	12.322.559	107,81%
6	Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	13.850.062	14.693.004	106,09%

Tổng giá trị tài sản của công ty trong năm 2017 giảm 195,402 tỷ đồng so với năm 2016, đạt 13.921 tỷ đồng. Nguyên nhân đến từ chi phí khấu hao. Mặc dù khoản mục xây dựng cơ bản mới hoàn thành có tăng 140,23 tỷ đồng nhưng sự gia tăng này thấp hơn khoản khấu hao 392,02 tỷ đồng trong năm 2017 đã tạo nên sự biến động như trên.

Với đặc thù hoạt động trong ngành sản xuất xi măng, bao gồm các hệ thống nhà máy và dây chuyền sản xuất lớn nên tài sản dài hạn là khoản mục trọng yếu trong cơ cấu tài sản của Xi măng Công Thanh. Cụ thể tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lên đến 94,17% đạt mức 13.109 tỷ đồng. Ngược lại tài sản ngắn hạn chỉ chiếm 5,83% với giá trị 812,05 tỷ đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN

TRONG NĂM 2017

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Dây chuyền 2, góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho Công ty.

Đổi mới và kiện toàn bộ máy quản lý với những nhân sự trẻ, tài năng và đầy nhiệt huyết để đáp ứng định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Cơ cấu lại nhân sự, thanh lọc những cá nhân không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí đồng thời cải thiện hiệu suất và chất lượng công việc chung của toàn Công ty.

Tích cực đẩy mạnh mở rộng thị trường ở miền Nam để tăng “độ phủ” của sản phẩm xi măng Công Thành, nhằm giải quyết đầu ra sản phẩm, gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.





KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	KH 2018
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.381.504	4.797.323
2	EBITDA	Triệu đồng	139.409	936.414
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(1.038.344)	185.165

Các biện pháp thực hiện:

- Duy trì chất lượng các dây chuyền sản xuất.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí nguyên vật liệu đầu vào nhằm nâng cao lợi nhuận của công ty. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng nguồn nguyên vật liệu như điện, nước, .. một cách hợp lý
- Đồng thời thực hiện khảo sát và nghiên cứu thị trường nhằm đưa ra những phương án phù hợp với tình hình biến động giá cả, kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình vận hành hoạt động. Bên cạnh đó, công ty cũng tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, duy trì mối quan hệ với các đại lý, nhà phân phối của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính, sử dụng linh hoạt nguồn vốn của công ty và vận hành máy móc, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho người lao động. Báo cáo về trách nhiệm với môi trường và xã hội
- Ban Tổng Giám đốc luôn đề cao vai trò của người lao động trong sự phát triển bền vững của Công ty. Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phối hợp với Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng kết hợp với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy và tổ chức các sân chơi lành mạnh nhằm tăng cường thể lực, tinh thần thoải mái để người lao động an tâm công tác.
- Tập thể cán bộ, công nhân viên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm với môi trường. Thực hiện chỉ đạo từ Ban lãnh đạo, người lao động luôn tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn sản xuất. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng khuyến khích tập thể người lao động thực hiện tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên thông qua việc sử dụng điện, nước, và các nguồn năng lượng khác một cách hợp lý.
- Ban Tổng Giám đốc cũng chủ trương chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình phúc lợi xã hội và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền địa phương như hỗ trợ kinh phí và tặng tập vở cho các trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa, hưởng ứng tốt công tác đóng góp Quỹ vì trẻ thơ, Quỹ tấm lòng vàng, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...



BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng trưởng của các năm từ 2011 – 2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành và địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Chỉ số sản xuất toàn ngành Công nghiệp tăng 9,4% so với năm 2016, cao hơn nhiều so với mức tăng 7,4% của năm 2016. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục tăng cao với mức 14,5%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm toàn ngành công nghiệp.
- Đứng trước những khó khăn đó, mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực quản lý, cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Năm 2017, Công ty ghi nhận Doanh thu thuần đạt 3.382 tỷ đồng tăng 51,36% so với cùng kỳ năm ngoái.





BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc tích cực thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng.
- Thực hiện quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ xi măng tại thị trường nội địa và xuất khẩu,
- Tìm mọi giải pháp duy trì thị phần các sản phẩm truyền thống của Công ty hiện đang đem lại hiệu quả cao. Mở rộng thị trường xuất khẩu với các đối tác tiềm năng, tập trung toàn lực triển khai sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng với các đối tác.
- Lập kế hoạch triển khai các loại hình kinh doanh bắt kịp xu hướng kỷ nguyên số nhằm tạo lợi thế và hiệu quả từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các quy chế, quy định của công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Cải tiến và hoàn thiện kênh phân phối và chiến lược bán hàng để chiếm lĩnh thị phần xi măng bao trong phân khúc công trình.
- Tối ưu hoá các điểm giao hàng, phân bố lại các thị trường theo nguồn nhận, chủng loại và điều kiện xuất hàng.
- Duy trì dây chuyền thiết bị hoạt động ổn định với năng suất cao, chất lượng xi măng ổn định. Tăng cường, thực hiện tốt vai trò đầu tàu và dẫn dắt, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu về tối ưu hoá hoạt động sản xuất, tối ưu hoá định mức sản xuất.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo trì, kiểm soát chất lượng và hiệu quả sản xuất.
- Tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng, đãi ngộ cần thiết đảm bảo đội ngũ CBCNV quản lý dự án đáp ứng công việc và đủ điều kiện theo quy định pháp luật.
- Quản lý và vận hành đạt yêu cầu hệ thống quản lý nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất và hoạt động bảo vệ môi trường luôn song hành cùng nhau.





QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÔNG THẠNH
GROUP

SG-5775

QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên HĐQT	04/04	100%	
3	Ông Phạm Đức Hùng	Thành viên HĐQT	04/04	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	01/01	100%	Từ nhiệm ngày 19/05/2017
5	Ông Jiang Wen	Thành viên HĐQT	01/01	100%	Từ nhiệm ngày 19/05/2017

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

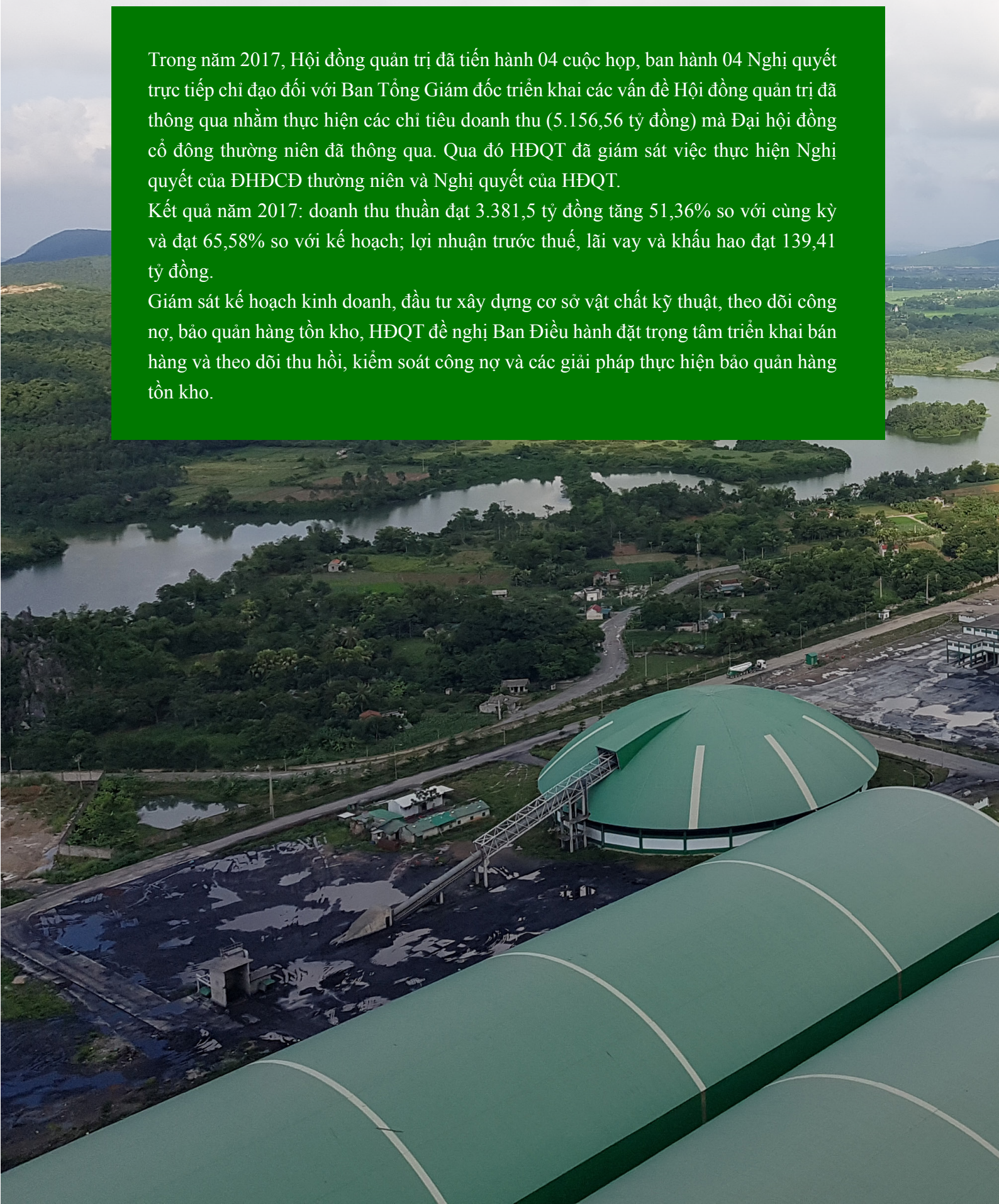
STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HDQT	19/05/2017	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017
2	02/2017/NQ-HDQT	25/05/2017	Nghị quyết HĐQT về việc Thảo luận đề nghị Ngân hàng Công thương cơ cấu nợ gốc và lãi của các khoản nợ dài hạn/trái phiếu.
3	03/2017/NQ-HDQT	01/11/2017	Nghị quyết HĐQT về việc bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh.
4	04/2017/NQ-HDQT	29/12/2017	Nghị quyết HĐQT về việc cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA CỬA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp, ban hành 04 Nghị quyết trực tiếp chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc triển khai các vấn đề Hội đồng quản trị đã thông qua nhằm thực hiện các chỉ tiêu doanh thu (5.156,56 tỷ đồng) mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua. Qua đó HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và Nghị quyết của HĐQT.

Kết quả năm 2017: doanh thu thuần đạt 3.381,5 tỷ đồng tăng 51,36% so với cùng kỳ và đạt 65,58% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao đạt 139,41 tỷ đồng.

Giám sát kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, theo dõi công nợ, bảo quản hàng tồn kho, HĐQT đề nghị Ban Điều hành đặt trọng tâm triển khai bán hàng và theo dõi thu hồi, kiểm soát công nợ và các giải pháp thực hiện bảo quản hàng tồn kho.





QUẢN TRỊ CÔNG TY



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Nguyễn Khuê Phong	Trưởng BKS	04/04	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hạ	Kiểm soát viên	04/04	100%
3	Bà Đỗ Quỳnh Khánh An	Kiểm soát viên	04/04	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CỔ ĐÔNG

Các phiên họp của HĐQT và Hội nghị sơ kết, tổng kết Công ty đều có sự tham gia của BKS để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến đối với HĐQT, Ban TGD.

BKS đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng quý đối với Ban TGD Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định quản lý nội bộ hiện hành.

Các khoản chi phí, trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản phải thu khó đòi theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế, quy định quản lý của Công ty đã ban hành. Các Báo cáo tài chính đã công bố thông tin theo đúng quy định.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, trong các phiên họp của HĐQT đều có tham gia phát biểu và đóng góp ý kiến.

BKS phối hợp chặt chẽ với Ban TGD trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ. Ban TGD bố trí nhân sự, tạo điều kiện làm việc cho BKS thuận lợi, cung cấp các thông tin về Báo cáo tài chính, đầy đủ, rõ ràng, kịp thời.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Do kết quả kinh doanh năm qua của Công ty ghi nhận khoản lỗ nên Hội đồng quản trị đề xuất không chia thù lao cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2017.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty

Không phát sinh giao dịch.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

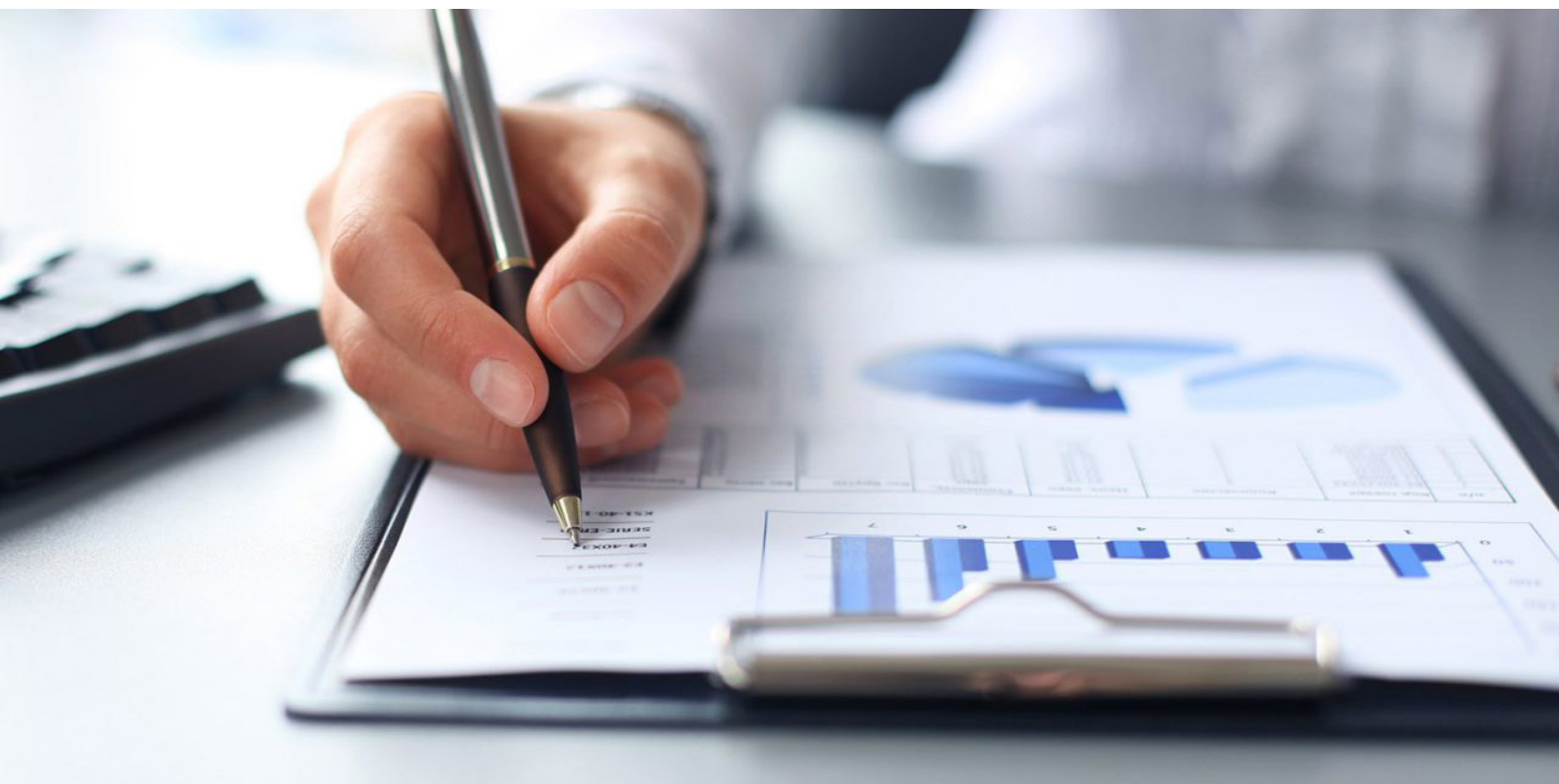
Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 22 tháng 5 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 36)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		812.045.860.619	739.167.435.634
110	Tiền	3	4.517.611.525	15.650.725.822
111	Tiền		4.517.611.525	15.650.725.822
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		451.790.935.588	320.072.746.510
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	223.219.907.154	117.392.023.294
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	121.066.779.967	44.033.747.395
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	84.395.439.667	114.395.439.667
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	23.108.808.800	44.251.536.154
140	Hàng tồn kho	8	302.834.639.039	373.173.285.894
141	Hàng tồn kho		302.834.639.039	373.173.285.894
150	Tài sản ngắn hạn khác		52.902.674.467	30.270.677.408
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	49.068.024.213	18.099.476.427
152	Thuế GTGT được khấu trừ		3.834.650.254	9.674.565.460
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	2.496.635.521
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		13.109.443.797.471	13.377.724.344.734
210	Các khoản phải thu dài hạn		1.000.000.000	45.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	10	1.000.000.000	45.000.000.000
220	Tài sản cố định		12.813.757.942.520	13.032.918.928.792
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	12.813.757.942.520	13.032.282.499.085
222	Nguyên giá		13.849.101.827.688	13.684.064.815.804
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.035.343.885.168)	(651.782.316.719)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	-	636.429.707
228	Nguyên giá		619.708.195	1.281.138.935
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(619.708.195)	(644.709.228)
240	Tài sản dở dang dài hạn		220.214.362.569	230.253.261.078
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	220.214.362.569	230.253.261.078
260	Tài sản dài hạn khác		74.471.492.382	69.552.154.864
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	74.471.492.382	69.552.154.864
270	TỔNG TÀI SẢN		13.921.489.658.090	14.116.891.780.368

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017 VND	2016 VND
				(Trình bày lại - Thuyết minh 36)
300	NỢ PHẢI TRẢ		14.693.003.923.293	13.850.061.974.069
310	Nợ ngắn hạn		2.370.444.961.938	2.420.345.230.383
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	708.329.192.049	803.284.179.489
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	218.592.210.108	107.156.991.679
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	15	23.298.937.195	25.014.349.265
314	Phải trả người lao động		5.054.330.919	10.581.103.499
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16(a)	23.660.553.503	264.695.702.310
319	Phải trả ngắn hạn khác	17(a)	27.368.860.588	28.318.797.508
320	Vay ngắn hạn	18(a)	1.364.140.877.576	1.181.294.106.633
330	Nợ dài hạn		12.322.558.961.355	11.429.716.743.686
333	Chi phí phải trả dài hạn	16(b)	4.757.081.587.992	3.794.085.111.045
337	Phải trả dài hạn khác	17(b)	326.000.000.000	326.000.000.000
338	Vay dài hạn	18(b), 19	7.239.477.373.363	7.309.631.632.641
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		(771.514.265.203)	266.829.806.299
410	Vốn chủ sở hữu		(771.514.265.203)	266.829.806.299
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	900.000.000.000	900.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		900.000.000.000	900.000.000.000
421	Lỗi lũy kế	21	(1.671.514.265.203)	(633.170.193.701)
421a	- Lỗi lũy kế của các năm trước		(633.170.193.701)	(104.481.565.847)
421b	- Lỗi của năm nay		(1.038.344.071.502)	(528.688.627.854)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		13.921.489.658.090	14.116.891.780.368

Nguyễn Thị Thúy Vy
Người lập

Trà Minh Hoan
Kế toán trưởng





Nguyễn Viết Thuận
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 5 năm 2018


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 36)
01	Doanh thu bán hàng	3.422.762.796.775	2.252.149.401.265
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(41.258.499.697)	(18.108.108.669)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	3.381.504.297.078	2.234.041.292.596
11	Giá vốn hàng bán	(3.208.685.076.811)	(1.826.789.443.779)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	172.819.220.267	407.251.848.817
21	Doanh thu hoạt động tài chính	2.920.798.955	1.732.454.943
22	Chi phí tài chính	(876.704.538.778)	(649.146.201.969)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(778.508.139.828)	(624.332.432.049)
25	Chi phí bán hàng	(223.197.466.001)	(137.897.176.529)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(95.692.025.025)	(106.018.643.368)
30	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.019.854.010.582)	(484.077.718.106)
31	Thu nhập khác	16.478.125.157	12.289.318.612
32	Chi phí khác	(27.742.925.574)	(56.900.228.360)
40	Lỗ khác	(11.264.800.417)	(44.610.909.748)
50	Tổng lỗ kế toán trước thuế	(1.031.118.810.999)	(528.688.627.854)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(7.225.260.503)	-
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lỗ sau thuế TNDN	(1.038.344.071.502)	(528.688.627.854)
70	Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(11.537)	(5.874)
71	Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	(11.537)	(5.874)


Nguyễn Thị Thúy Vy
Người lập


Trà Minh Hoan
Kế toán trưởng


Nguyễn Viết Thuận
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 5 năm 2018


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND (Trình bày lại - Thuyết minh 36)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗi kế toán trước thuế	(1.031.118.810.999)	(528.688.627.854)
02	Điều chỉnh cho các khoản:		
04	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	392.020.077.462	264.911.931.523
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(1.138.425.926)	(1.707.163.318)
05	Lãi/(lãi) từ hoạt động đầu tư	582.070.605	(357.451.643)
06	Chi phí lãi vay	778.508.139.828	624.332.432.049
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	138.853.050.970	358.491.120.757
09	Tăng các khoản phải thu	(99.342.739.842)	(97.361.817)
10	Tăng hàng tồn kho	(13.632.859.942)	(251.281.407.853)
11	Tăng các khoản phải trả	40.783.820.207	27.092.287.472
12	Tăng chi phí trả trước	(35.887.885.304)	(23.028.683.833)
14	Tiền lãi vay đã trả	(108.940.936.517)	(79.004.776.360)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(78.167.550.428)	32.171.178.366
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(78.803.390.686)	(146.132.363.079)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	2.120.397.728	3.067.272.721
24	Thu từ cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	-
27	Thu lãi tiền gửi	24.639.226	25.291.625
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(46.658.353.732)	(143.039.798.733)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn	2.230.186.940.737	1.612.236.478.334
34	Chi trả nợ gốc vay	(2.117.494.429.072)	(1.491.815.180.230)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	112.692.511.665	120.421.298.104
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(12.133.392.495)	9.552.677.737
60	Tiền đầu năm	15.650.725.822	6.098.048.085
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.000.278.198	-
70	Tiền cuối năm	4.517.611.525	15.650.725.822

Giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính bao gồm:

- Mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác chưa thanh toán là 85.659.857.907 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 123.141.674.722 đồng).
- Chuyển từ hàng tồn kho sang chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 83.971.506.797 đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016: 37.811.191.611 đồng).


Nguyễn Thị Thúy Vy
Người lập


Trà Minh Hoan
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Thuận
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh được đăng tải tại mục “Quan hệ cổ đông” trên website của Công ty theo đường dẫn: www.congthanhgroup.com.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THANH

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN 2017

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 05 năm 2018

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN CÔNG LÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CÔNG THÀNH

Website: www.congthanhgroup.com